TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HT
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31.12.2020

V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ph Đ Kh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu A và bà Trần Thị Ng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Th – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Kim Tr – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 185/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020, về việc: "Tranh chấp ly hôn, và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/QĐXX- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2020/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thu S, sinh năm: 1998. Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BT. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BT. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Thu S trình bày:

- ***Về hôn nhân:*** Giữa chị Huỳnh Thị Thu S và anh Nguyễn Hồng H tự nguyện làm lễ cưới và chung sống với nhau ngày 29/3/2019 (ngày 24/02/2019 âm lịch). Đến ngày 22/01/2020 thì có con chung rồi mới đăng ký kết hôn tại xã TH ngày 14/02/2020. Sau khi cưới xong thì vợ chồng chị S, anh H đi làm công nhân tại thành phố HCM cho đến đầu năm 2020 thì mới về nhà cha mẹ của chị S để sinh con. Từ ngày cưới nhau đến nay thì vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Nguyên

nhân là do anh H thường xuyên đi chơi điện tử, không lo cho gia đình, không chu cấp tiền để nuôi con. Mặc dù, chị S đã góp ý rất nhiều lần nhưng anh H không nghe nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Gia đình hai bên đã có can thiệp hòa giải nhiều lần nhưng không thành, không thể kéo dài đời sống chung nên chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị S được ly hôn với anh Nguyễn Hồng H.

- ***Về con chung***: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh H, chị S có 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Th, sinh ngày: 22/01/2020. Nguyện vọng của chị S là xin nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- ***Về án phí:*** Chị S tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Bị đơn anh Nguyễn Hồng H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện HT tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Bị đơn là anh Nguyễn Hồng H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng giữa chị S và anh H tự nguyện sống chung với nhau ngày 29/3/2019 rồi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại xã TH ngày 14/02/2020. Quá trình chung sống thì giữa chị S và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã. Gia đình hai bên đã có hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức không thể sống chung được. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên đi chơi điện tử, không lo cho gia đình, không chu cấp tiền để nuôi con. Nay chị S xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Huỳnh Thị Thu S ly hôn với anh Nguyễn Hồng H. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đề nghị Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Về con chung, đề nghị giao cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Th, sinh ngày: 22/01/2020 cho chị Huỳnh Thị Thu S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn và nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HT.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là anh Nguyễn Hồng H không trình bày ý kiến và cũng không tham gia tố tụng nên xác định bị đơn đã từ bỏ các quyền tham gia tố tụng của mình. Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, xác định giữa chị Huỳnh Thị Thu S và anh Nguyễn Hồng H tự nguyện tìm hiểu và sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH ngày 14/02/2020 là đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì giữa chị S và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã. Gia đình hai bên đã có hòa giải nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức không thể sống chung được. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên đi chơi điện tử, không lo cho gia đình, không chu cấp tiền để nuôi con. Nay chị S xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Huỳnh Thị Thu S ly hôn với anh Nguyễn Hồng H.

Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú ngày 13/11/2020, có xác nhận của UBND xã TH đã khẳng định nội dung trình bày của nguyên đơn là đúng sự thật. Giữa chị S và anh H tự nguyện sống chung với nhau ngày 29/3/2019, có con chung là Nguyễn Huỳnh Bảo Th, sinh ngày: 22/01/2020 và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại xã TH ngày 14/02/2020. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và thường xuyên cải vã. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên đi chơi điện tử, không lo cho gia đình, không chu cấp tiền để nuôi con.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Thu S và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, giữa chị S và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Th, sinh ngày: 22/01/2020. Nguyện vọng của chị S là xin nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi

con. Hiện nay chị S làm nghề cắt tóc, uốn tóc và đang ở chung với cha mẹ ruột tại khu phố 6, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BT. Thu nhập khoảng 5.000.000đồng tháng nên đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu, nguyện vọng của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, tính đến nay cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Th, sinh ngày: 22/01/2020 là dưới 36 tháng tuổi và hiện đang sống với chị S nên cần tiếp tục giao cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Th là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị S không yêu cầu anh Hậu phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. *Về chia tài sản và nợ chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5].*Về án phí*: Chị Huỳnh Thị Thu S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thu S.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thu S và anh Nguyễn Hồng H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Th, sinh ngày: 22/01/2020 cho chị Huỳnh Thị Thu S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu S phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0002731 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT.

3. Án xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ph Đ Kh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BT;
-VKSND huyện HT;
-THA dân sự huyện HT;
-Các đương sự;
-Lưu HS.